

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 18/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phan Duy Phương.

- Bà Đỗ Thị Linh Phương.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: ông Trần Hoàng V1 - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn Tr (tên gọi khác: C M), sinh ngày 25/4/1997 tại thị xã Đ B, tỉnh Q N; nơi cư trú: thôn Bồng Lai, xã Đ M, thị xã Đ B, tỉnh Q N; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. *Có mặt.*

2. Lương Văn V1, sinh ngày 24/11/1998 tại thị xã Đ B, tỉnh Q N; nơi cư trú: thôn Tân Mỹ, xã Đ M, thị xã Đ B, tỉnh Q N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương C1, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị Th1, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: ngày 27/3/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng tại Quyết định số 05/2020/QĐ-TA.

Nhân thân: ngày 31/5/2018 và ngày 14/9/2018 bị Công an thị xã Đ B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” số tiền 1.000.000 đồng tại các Quyết định số 281/QĐ-XPVPHC và 527/QĐ-XPVPHC; ngày 16/9/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm tù về tội “*Cướp*”

giật tài sản” tại Bản án số 32/2015/HSST.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. *Có mặt.*

Bị hại: anh Võ Tấn B1, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn Bà Rén, xã Q X 1, huyện Q S, tỉnh Q N. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/4/2021, các bị cáo Tr, V1 đến phòng trọ của người bạn tên Hoàng tại phường Điện Nam Bắc, thị xã Đ B chơi. Tại đây Tr bàn bạc, thống nhất với V1 là đi dạo ngoài đường xem xe mô tô nào gắn chìa khoá khởi động trên xe thì trộm cắp, khi phát hiện xe thì Tr sẽ là người trực tiếp lấy còn V1 sẽ là người C1 giới, nếu bị phát hiện V1 sẽ chờ Tr tẩu thoát. Sau khi bàn bạc xong, khoảng 18 giờ cùng ngày, Tr chở V1 trên xe mô tô Dream (không nhớ biển kiểm soát) đến khu vực cầu Bà Rén (cũ) thuộc xã Q X 1, huyện Q S rồi rẽ trái vào một đường nhánh để tìm xe, lúc này V1 nhìn thấy xe mô tô Attila màu đỏ của anh Võ Tấn B1 đang để trước nhà có chìa khoá ở trên xe, không có ai trông coi, quản lý. Bị cáo Tr điều khiển xe mô tô Dream chở bị cáo V1 lại gần vị trí để xe Attila rồi dừng lại, đưa xe dream cho V1 rồi ngồi lên xe Attila bật chìa khoá, khởi động và điều khiển xe chạy thẳng về hướng Quốc lộ 1A, bị cáo V1 điều khiển xe Dream chạy theo sau. Về đến khu vực phòng trọ nêu trên, Tr mở cốp xe ra kiểm tra thấy có 01 sổ hộ khẩu, 01 chứng M1 nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank và giấy tờ khác không nhớ rõ. Bị cáo Tr gọi điện thoại cho một người tên Quang tại thành phố Đà Nẵng (không rõ họ tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể) để bán xe vừa trộm được, Quang đồng ý mua rồi hẹn đến dưới cầu vượt Ngã ba Huế thuộc thành phố Đà Nẵng. Bị cáo Tr điều khiển xe mô tô Attila vừa trộm được, bị cáo V1 điều khiển xe Dream đến địa điểm đã hẹn. Quang mua xe với giá 2.500.000 đồng. Sau khi bán và nhận được tiền, Tr đưa cho V1 số tiền 1.200.000 đồng, số tiền còn lại Tr giữ. Sau khi mất tài sản, anh B1 báo cáo Công an xã Quế Xuân 1 để được giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá số 14/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thuộc UBND huyện Quế Sơn kết luận:

- 01 xe mô tô SYM Attila, màu sơn đỏ biển kiểm soát 92C1-033.92 đăng ký lần đầu tháng 10 năm 2011, mua lại với giá 8.000.000 đồng vào tháng 6 năm 2020. Giá trị tại Th1 điểm tài sản bị xâm phạm là 5.000.000 đồng.

- 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 sổ hộ khẩu, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank. Các tài sản này giá trị 0 đồng.

Người bị hại anh Võ Tấn B1 xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 3.000.000 đồng

Cáo trạng số 03/CT-VKSQS ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn đã truy tố các bị cáo Lương Văn Tr, Lương Văn V1 về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn Tr từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Xử phạt bị cáo Lương Văn V1 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các Điều 587, 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Tr, V1 phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh B1 theo phần bằng nhau, mỗi bị cáo 1.500.000 đồng

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 24/4/2021, sau khi cùng nhau bàn bạc, phân công nhiệm vụ về việc trộm cắp tài sản, các bị cáo Tr, V1 đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu SYM Attila màu đỏ biển kiểm soát 92C1-033.92 của anh Võ Tấn B1 có giá trị tại thời điểm bị xâm phạm là 5.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: các bị cáo Lương Văn Tr, Lương Văn V1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 03/CT-VKSQS ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: quyền sở hữu tài sản của mọi công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm

phạm tội, các bị cáo nhận thức rõ được điều đó nhưng do lười lao động, cần tiền tiêu xài nên các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trộm cắp tài sản trị giá 5.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Tr tuy là người khởi xướng, rủ rê bị cáo V1 phạm tội, nhưng không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt; bị cáo V1 có nhân thân xấu, năm 2015 bị xử phạt 02 năm tù về hành vi cướp giật tài sản và 01 tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và buộc các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một Th1 gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh B1 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 3.000.000 đồng. Xét thấy các bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp nên phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Căn cứ vào các Điều 587, 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Tr, V1 phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh B1 theo phần bằng nhau, mỗi bị cáo 1.500.000 đồng.

[6]. Đối với người đàn ông tên Quang tại thành phố Đà Nẵng: quá trình điều tra, các bị cáo không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ của người này. Do đó, không có cơ sở xác định người đàn ông trên nên.

Đối với xe mô tô Dream không rõ biển số các bị cáo dùng làm phương tiện để đi trộm cắp: quá trình điều tra, bị cáo Tr khai xe này đã được Công an huyện Duy Xuyên thu giữ. Tuy nhiên qua xác minh, Công an huyện Duy Xuyên không tiến hành thu giữ xe này nên Công an huyện Quế Sơn không thu giữ được, do đó không có cơ sở xử lý.

Đối với tài sản các bị cáo trộm cắp gồm: 01 xe mô tô SYM Attila, màu sơn đỏ biển số 92C1-033.92, 01 sổ hộ khẩu, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank. Sau khi trộm cắp, các bị cáo đã bán xe mô tô này cho người đàn ông tên Quang, còn các giấy tờ trên đã vứt ngoài đường không nhớ được vị trí. Do đó, không có cơ sở để tìm kiếm các tài sản này.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Lương Văn Tr, Lương Văn V1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự :

Xử phạt bị cáo Lương Văn Tr 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lương Văn V1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các Điều 587, 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Tr, V1 phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh B1 theo phần bằng nhau, mỗi bị cáo 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Th1 hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/02/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thọ